

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NĂNG LƯỢNG MINH HÙNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NĂNG LƯỢNG MINH HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH HUNG ENERGY SERVICE AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH HUNG ENERGY S&T CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109402229

3. Ngày thành lập: 03/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 88/33 Trần Quý Cáp, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
2.	Phá dỡ	4311
3.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy xoa bóp, máy xoa bóp bằng nhiệt; - Bán buôn máy lọc nước; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659(Chính)
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
15.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690

16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
21.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
23.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ trình - Định giá xây dựng: Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; đo bóc khối lượng; xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; kiểm soát chi phí xây dựng công trình; lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	7110
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
27.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Chi tiết: Khách sạn	5510
29.	Cơ sở lưu trú khác	5590
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Trồng cây hàng năm khác	0119
34.	Trồng cây ăn quả	0121
35.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Công trình dân dụng; Công trình công nghiệp; Công trình giao thông; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; Xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp	4299
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
39.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
43.	Khai thác và thu gom than non	0520
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
45.	Khai thác dầu thô	0610
46.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
47.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
49.	Khai thác quặng sắt	0710
50.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
51.	Trồng cây lâu năm khác	0129
52.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
53.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Cơ sở bán lẻ thuốc	4772
54.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
55.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
56.	Sản xuất điện Chi tiết: Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời;	3511

57.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
58.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
59.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: -Sản xuất mỹ phẩm -Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
60.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
61.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
62.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
63.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
64.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
65.	Khai thác gỗ	0220
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
67.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
68.	Thu nhật lâm sản khác trừ gỗ	0232
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN KHẮC THÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/12/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C1993053

Ngày cấp: 25/07/2016

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, Xã Công Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 88/33 Trần Quý Cáp, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội